



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 45
8. Phụ lục	46

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

·Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ mười tám ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (08) 3770 1055
- Fax : (08) 3770 1056

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, thiết bị chống sét. Mua bán các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán thiết bị điện, máy phát điện, máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí, trang thiết bị dạy học. Cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Đại lý ký gởi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng dân dụng;
- Xây dựng công nghiệp. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Xây dựng giao thông thủy lợi;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành nồi hơi, sản phẩm tiết kiệm năng lượng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử. Sản xuất thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng (không hoạt động tại trụ sở).
- Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Mua bán thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính;
- Mua bán các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại. Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn nồi hơi, thiết bị hàn, sản phẩm tiết kiệm năng lượng;
- Mua bán đồng, sắt, thép;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Tư vấn giải pháp về tiết kiệm năng lượng;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Môi giới bất động sản;



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Nghiên cứu chế tạo, sản xuất accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất hóa chất (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Cho thuê nồi hơi;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý cung cấp dịch vụ Internet;
- Buôn bán xăng, dầu, than đá, củi trấu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2014
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

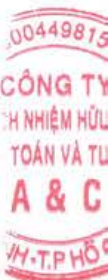
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Ngày 16 tháng 7 năm 2013
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Ngày 26 tháng 11 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	Ngày 22 tháng 6 năm 2015

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015
Ông Tạ Huy Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015
Ông Trương Thái Quảng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2015
Ông Trần Bình Phương	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2015
Ông Lê Công Việt	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2013
Bà Phan Thị Kim Anh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Huy Phong – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị, 



Nguyễn Ngọc Trung
Chủ tịch

Ngày 06 tháng 6 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0701/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 23 tháng 5 năm 2016, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 28 tháng 5 năm 2015 liên quan đến việc chia cổ tức của năm tài chính 2013.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		188.692.877.457	148.543.645.935
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	54.239.334.506	35.731.447.453
1. Tiền	111		39.781.368.020	23.064.243.678
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.457.966.486	12.667.203.775
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		34.421.560.445	51.604.467.996
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	34.421.560.445	51.604.467.996
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.074.202.539	43.968.697.663
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.513.515.754	37.518.441.747
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.344.011.060	4.562.063.855
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	6.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	2.200.301.942	6.927.882.509
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(3.983.626.217)	(5.039.690.448)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	22.193.980.266	14.038.061.061
1. Hàng tồn kho	141		24.745.064.625	16.028.761.106
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.551.084.359)	(1.990.700.045)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.763.799.701	3.200.971.762
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.043.240.789	1.913.474.554
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.722.312.555	1.287.497.208
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	998.246.357	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.582.461.147	23.367.292.948
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.031.281.097	8.432.268.366
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	7.299.000.000	6.786.457.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	2.732.281.097	2.744.768.366
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	-	(1.098.957.000)
II. Tài sản cố định	220		10.334.937.833	10.969.860.079
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	753.312.833	1.012.485.079
- Nguyên giá	222		2.240.560.035	2.240.560.035
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.487.247.202)	(1.228.074.956)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	9.581.625.000	9.957.375.000
- Nguyên giá	228		11.382.188.000	11.382.188.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.800.563.000)	(1.424.813.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	1.233.056.183	1.475.863.078
- Nguyên giá	231		40.203.494.615	40.069.123.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(38.970.438.432)	(38.593.260.327)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	-	1.831.595.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	-	(1.831.595.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.983.186.034	2.489.301.425
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	71.473.706	154.325.235
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	224.326.301	310.112.963
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	1.687.386.027	2.024.863.227
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		212.275.338.604	171.910.938.883

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		109.710.639.574	61.653.865.143
I. Nợ ngắn hạn	310		108.383.989.302	53.243.291.508
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	12.948.534.270	8.499.945.200
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	27.152.477.552	2.788.042.285
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	5.834.824.807	3.960.377.810
4. Phải trả người lao động	314	V.18	3.129.932.205	1.919.623.316
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19a	1.909.628.475	1.718.269.940
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	7.268.796.938	605.005.223
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	6.686.531.164	12.400.003.250
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	38.276.317.711	17.279.972.684
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	3.717.677.927	2.131.702.861
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	1.459.268.253	1.940.348.939
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.326.650.272	8.410.573.635
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.19b	292.023.697	344.063.879
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	220.771.575	6.862.715.381
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23b	813.855.000	1.203.794.375
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		102.564.699.030	110.257.073.740
I. Vốn chủ sở hữu	410		102.564.699.030	110.257.073.740
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	6.083.358.132	6.083.358.132
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.25	(23.249.795.357)	(3.190.365.357)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25	-	2.841.546.908
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	20.186.321.249	7.060.442.598
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.022.465.875	7.060.442.598
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.163.855.374	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.26	7.180.355.006	5.097.631.459
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		212.275.338.604	171.910.938.883

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2016


Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu

Mai Ngọc Phượng
Phụ trách kế toánTạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	194.172.202.311	145.378.984.328
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		87.783.568	175.834.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		194.084.418.743	145.203.150.328
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	128.599.876.826	88.602.771.630
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.484.541.917	56.600.378.698
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.440.754.164	5.204.646.785
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.766.609.387	701.064.475
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.605.547.002	480.825.941
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	19.592.320.133	20.056.577.639
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.824.817.637	13.266.196.330
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.741.548.924	27.781.187.039
12. Thu nhập khác	31		217.207.826	23.404.808
13. Chi phí khác	32		114.444.519	241.459.495
14. Lợi nhuận khác	40		102.763.307	(218.054.687)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.844.312.231	27.563.132.352
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	8.063.219.527	6.322.039.983
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	85.786.662	(133.902.083)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.695.306.042	21.374.994.452
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		23.292.552.940	17.794.007.828
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.26	5.402.753.102	3.580.986.624
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.7	2.610	1.794
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	VI.7	2.610	1.794

(*) Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính trên cơ sở lợi nhuận sau thuế đã trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số VI.7)


Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu


Mai Ngọc Phượng
Phụ trách kế toán


TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2016
Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		36.844.312.231	27.563.132.352
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.13, V.14	1.671.850.809	2.640.356.252
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, V.7, V.8, V.23	(544.965.782)	659.617.561
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, VI.4	(2.220.130)	17.158.851
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.691.263.100)	(5.165.167.309)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.605.547.002	480.825.941
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.883.261.030	26.195.923.648
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15.885.997.440)	(15.388.819.149)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.728.754.431)	2.052.870.654
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.833.649.870	6.634.628.076
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(46.914.706)	1.288.463.298
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19a, VI.4	(1.084.095.890)	(398.074.127)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(6.800.720.697)	(7.368.591.115)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	889.351.944
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21, V.24	(1.612.296.233)	(1.624.787.087)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.558.131.503	12.280.966.142
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12	(456.644.468)	(144.430.147)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		45.454.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a, V.5	(31.804.700.014)	(49.867.414.494)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a, V.5	40.560.107.565	57.795.353.323
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b, VI.3	394.259.000	-
7. Tiền thụ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.3, VII	6.041.302.913	4.908.721.164
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		14.779.779.541	12.692.229.846

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.25	(20.059.430.000)	(2.183.010.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	51.505.055.759	5.039.091.826
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(31.292.710.732)	(7.958.519.142)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, V.25	(17.985.159.148)	(9.240.902.930)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(17.832.244.121)</i>	<i>(14.343.340.246)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		18.505.666.923	10.629.855.742
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35.731.447.453	25.106.570.692
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.220.130	(4.978.981)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	54.239.334.506	35.731.447.453

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2016

Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu

Mai Ngọc Phượng
Phụ trách kế toán



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, trạm phát sóng,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty đã bàn giao tài sản và hoạt động cho thuê trạm thu phát sóng cho Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu – công ty con theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 002 ngày 04 tháng 9 năm 2015.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem	Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thiết bị viễn thông tin học, thiết bị điện, và các thiết bị khác.	51%	51%	51%	51%
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.	100%	100%	100%	100%
Công ty cổ phần In Nò (*)	Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn, lắp đặt máy móc thiết bị, linh kiện,...	99,96%	99,96%	99,96%	99,96%

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Công ty cổ phần In No đang tạm ngừng hoạt động.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 84 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 95 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

14981
NG T
TIEM HUU
N VA TU
& C
PHOS

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí phân bổ khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí thuê trạm phát sóng

Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước thể hiện khoản tiền thuê trạm phát sóng Tập đoàn đã trả. Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cột ăng ten	06
Nhà trạm	05 - 06
Thiết bị phụ trợ khác	03 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (30 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không vượt quá 05% trên doanh thu cho một hợp đồng có cam kết bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

16. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	219.509.792	145.435.345
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.561.858.228	19.866.728.333
Tiền đang chuyển	-	3.052.080.000
Các khoản tương đương tiền (*)	14.457.966.486	12.667.203.775
Cộng	54.239.334.506	35.731.447.453

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng. Trong đó, khoản tiền gửi có giá trị 3.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.22).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống. Trong đó, khoản tiền gửi có giá trị 4.000.000.000 VND tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và khoản tiền gửi có giá trị 2.304.718.673 VND tại Ngân hàng đầu tư và phát triển - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được cầm cố để bảo đảm cho khoản vay và bảo lãnh bảo hành sản phẩm tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.22).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000244 ngày 09 tháng 9 năm 2009, thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 12 năm 2010 do Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Hanel - CSF 1.831.595.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này đã được lập dự phòng 100% với số tiền là 1.831.595.000 VND. Năm nay, Công ty mẹ đã thanh lý khoản đầu tư này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	24.585.000	645.127.034
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	23.538.900	32.079.300
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	1.046.100	613.047.734
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	56.488.930.754	36.873.314.713
Tổng Công ty cổ phần đầu tư quốc tế Viettel	4.695.738.101	8.601.901.529
Tập đoàn viễn thông quân đội (Viettel Group)	24.046.106.436	12.338.854.374
Tổng Công ty hàng không Việt Nam	5.741.616.563	5.340.871.081
Tổng Công ty dịch vụ viễn thông (VNPT-Vinaphone)	7.511.455.600	-
Các khách hàng khác	14.494.014.054	10.591.687.729
Cộng	56.513.515.754	37.518.441.747

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Appliancz International Inc.	11.045.840.000	-
G2 Trading Ltd.	-	1.842.974.519
Stulz - Germany	-	1.585.519.594
Các nhà cung cấp khác	1.298.171.060	1.133.569.742
Cộng	12.344.011.060	4.562.063.855

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong là bên liên quan vay với lãi suất 8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho bên liên quan vay</i>		
Cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong vay với lãi suất 10%/năm ⁽ⁱ⁾	7.299.000.000	5.687.500.000
<i>Cho tổ chức khác vay</i>		
Cho Công ty TNHH Hanel - CSF vay với lãi suất 16,8%/năm	-	1.098.957.000
Cộng	<u>7.299.000.000</u>	<u>6.786.457.000</u>

(i) Khoản cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong là bên liên quan vay với lãi suất 10%/ năm, thời hạn vay 02 năm được đảm bảo bằng nhận cầm cố cổ phiếu của Công ty cổ phần công nghệ Tân Tiến (725.496 cổ phiếu) và của Công ty cổ phần tin học Siêu Tính (819.388 cổ phiếu).

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>134.322.244</i>	-	<i>275.629.263</i>	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - Tiền lãi cho vay	-	-	52.409.444	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong - Tiền lãi cho vay	109.151.944	-	51.006.944	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong - Phải thu phí tiện ích	2.170.300	-	3.933.050	-
Các thành viên Hội đồng quản trị - Tạm ứng	23.000.000	-	35.000.000	-
Các thành viên Hội đồng quản trị - Phải thu khác	-	-	133.279.825	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.065.979.698</i>	-	<i>6.652.253.246</i>	<i>(421.559.905)</i>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	933.109.716	-	2.897.003.630	-
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi tiền cho vay	-	-	421.559.905	(421.559.905)
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	42.086.121	-	71.000.000	-
Tạm ứng	684.843.105	-	2.828.597.059	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	405.940.756	-	434.092.652	-
Cộng	<u>2.200.301.942</u>	-	<u>6.927.882.509</u>	<u>(421.559.905)</u>

6b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>302.645.460</i>	-	<i>387.613.245</i>	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong - Ký quỹ, ký cược dài hạn	302.645.460	-	387.613.245	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.429.635.637</i>	<i>(205.810.000)</i>	<i>2.357.155.121</i>	<i>(205.810.000)</i>
Ký cược, ký quỹ dài hạn	2.429.635.637	(205.810.000)	2.357.155.121	(205.810.000)
Cộng	<u>2.732.281.097</u>	<u>(205.810.000)</u>	<u>2.744.768.366</u>	<u>(205.810.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty cổ phần máy tính Hoàn Long						
Phải thu tiền hàng	Từ 02 đến dưới 03 năm	386.753.373	-	Từ 02 đến dưới 03 năm	538.193.373	-
Phải thu tiền hàng	Trên 03 năm	2.341.462.941	-	Trên 03 năm	2.341.462.941	-
Công ty TNHH Hanel - CSF						
Phải thu tiền hàng	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	573.822.532	-
Phải thu nợ vay	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	1.098.957.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	421.559.905	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu tiền ký quỹ	Trên 03 năm	205.810.000	-	Trên 03 năm	205.810.000	-
Phải thu tiền hàng	Từ 01 đến dưới 02 năm	170.413.380	85.206.690	Từ 01 đến dưới 02 năm	31.680.000	22.176.000
Phải thu tiền hàng	Từ 02 đến dưới 03 năm	29.668.100	8.900.430	Từ 02 đến dưới 03 năm	60.074.420	23.955.946
Phải thu tiền hàng	Trên 03 năm	943.625.543	-	Trên 03 năm	913.219.223	-
Cộng		4.077.733.337	94.107.120		6.184.779.394	46.131.946

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu và cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	5.039.690.448	1.098.957.000	6.138.647.448
Hoàn nhập dự phòng	(482.241.699)	-	(482.241.699)
Xóa nợ	(573.822.532)	(1.098.957.000)	(1.672.779.532)
Số cuối năm	3.983.626.217	-	3.983.626.217

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	377.684.665	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.680.292.522	(603.131.611)	2.083.707.114	(558.931.109)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.602.309.360	-	2.173.751.011	-
Thành phẩm	1.052.862.886	(37.010.263)	140.604.779	(113.511.811)
Hàng hóa	15.405.601.582	(1.910.942.485)	11.196.976.137	(1.318.257.125)
Hàng gửi đi bán	3.998.275	-	56.037.400	-
Cộng	24.745.064.625	(2.551.084.359)	16.028.761.106	(1.990.700.045)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.990.700.045	2.098.070.312
Trích lập dự phòng bổ sung	572.835.226	(107.370.267)
Xử lý hàng lỗi thời	(12.450.912)	-
Số cuối năm	2.551.084.359	1.990.700.045

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê trạm phát sóng	1.691.706.739	1.683.890.649
Công cụ dụng cụ	156.581.666	229.583.905
Chi phí sửa chữa	179.279.384	-
Các chi phí khác	15.673.000	-
Cộng	2.043.240.789	1.913.474.554

9b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	233.238.338	107.665.586	1.692.338.154	207.317.957	2.240.560.035
Số cuối năm	233.238.338	107.665.586	1.692.338.154	207.317.957	2.240.560.035
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	58.270.250	505.215.427	85.066.667	648.552.344
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	105.190.723	72.647.384	872.202.299	178.034.550	1.228.074.956
Khấu hao trong năm	38.873.076	12.252.613	197.853.792	10.192.765	259.172.246
Số cuối năm	144.063.799	84.899.997	1.070.056.091	188.227.315	1.487.247.202
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	128.047.615	35.018.202	820.135.855	29.283.407	1.012.485.079
Số cuối năm	89.174.539	22.765.589	622.282.063	19.090.642	753.312.833
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.272.500.000	109.688.000	11.382.188.000
Số cuối năm	11.272.500.000	109.688.000	11.382.188.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	109.688.000	109.688.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.315.125.000	109.688.000	1.424.813.000
Khấu hao trong năm	375.750.000	-	375.750.000
Số cuối năm	1.690.875.000	109.688.000	1.800.563.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.957.375.000	-	9.957.375.000
Số cuối năm	9.581.625.000	-	9.581.625.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất trên của Công ty cổ phần In No tại Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.22).

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê của Công ty là các trạm thu phát sóng.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	40.069.123.405	38.593.260.327	1.475.863.078
Tăng trong năm	456.644.468	699.451.363	
Thanh lý, nhượng bán	(322.273.258)	(322.273.258)	
Số cuối năm	40.203.494.615	38.970.438.432	1.233.056.183

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Cột ăng-ten	11.181.895.570	11.138.683.130	43.212.440
Nhà trạm	14.770.745.407	14.639.744.850	131.000.557
Thiết bị phụ trợ khác	14.250.853.638	13.192.010.452	1.058.843.186
Cộng	40.203.494.615	38.970.438.432	1.233.056.183

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết Quả kinh doanh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
Trợ cấp thôi việc	264.834.763	(85.786.662)	179.048.101
Khác	45.278.200	-	45.278.200
Cộng	310.112.963	(85.786.662)	224.326.301

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 22%.

14. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do mua Công ty cổ phần In No.

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.374.772.030	1.349.908.803	2.024.863.227
Tăng trong năm	-	337.477.200	
Số cuối năm	<u>3.374.772.030</u>	<u>1.687.386.003</u>	<u>1.687.386.027</u>

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>942.535.732</u>	<u>633.782.233</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	942.535.732	633.782.233
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>12.005.998.538</u>	<u>7.866.162.967</u>
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vân	3.241.139.095	2.498.639.095
Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Thành Đô	2.423.847.320	348.404.830
Công ty cổ phần kỹ thuật Hàn Việt	2.581.302.135	-
Các nhà cung cấp khác	3.759.709.988	5.019.119.042
Cộng	<u>12.948.534.270</u>	<u>8.499.945.200</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	<u>152.430.000</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	-	152.430.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>27.152.477.552</u>	<u>2.635.612.285</u>
Tổng công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn viễn thông Quân Đội	23.199.524.478	-
Đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh	-	376.241.250
Cục công nghệ thông tin và thống kê Hải Quan	-	965.244.060
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư thương mại Đình Cao Việt	403.032.003	303.106.000
Công ty cổ phần công nghệ NCS	-	332.511.085
Các khách hàng khác	3.549.921.071	658.509.890
Cộng	<u>27.152.477.552</u>	<u>2.788.042.285</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	553.049.824	-	6.700.462.051	(6.241.137.634)	1.012.374.241	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.823.277.664	(7.837.135.172)	-	13.857.508
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	57.252.132	(57.252.132)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	3.452.500.439	(4.436.889.288)	-	984.388.849
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.321.994.936	-	8.063.219.527	(6.800.720.697)	4.584.493.766	-
Thuế thu nhập cá nhân	85.073.050	-	1.139.984.282	(987.360.532)	237.696.800	-
Các loại thuế khác	260.000	-	9.720.000	(9.720.000)	260.000	-
Cộng	<u>3.960.377.810</u>	-	<u>27.246.416.095</u>	<u>(26.370.215.455)</u>	<u>5.834.824.807</u>	<u>998.246.357</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh điều hòa nhiệt độ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 với thuế suất 22%. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.844.312.231	27.563.132.352
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lỗ trong năm của các công ty con	-	16.790.245
- Lợi thế thương mại phân bổ	337.477.200	337.477.200
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	829.637.821	1.032.873.928
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	<u>(642.154.373)</u>	<u>(213.728.350)</u>
Thu nhập chịu thuế	37.369.272.879	28.736.545.375
Lỗ các năm trước được chuyển	<u>(16.790.245)</u>	-
Thu nhập tính thuế	37.352.482.634	28.736.545.375
Trong đó:		
- Thu nhập tính thuế cho giai đoạn trước 01/01/2016 (áp dụng thuế suất 22%)	28.014.361.977	28.736.545.375
- Thu nhập tính thuế cho giai đoạn từ 01/01/2016 (áp dụng thuế suất 20%)	9.338.120.657	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	8.030.783.766	6.322.039.983
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	<u>32.435.761</u>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>8.063.219.527</u>	<u>6.322.039.983</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

Lương bổ sung và tiền thưởng còn phải trả người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn/dài hạn

19a. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>499.673.334</i>	-
Atlas CSF SDN. BHD - Chi phí lãi vay	203.946.667	-
Site Preparation Management Co., Ltd - Chi phí lãi vay	295.726.667	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.409.955.141</i>	<i>1.718.269.940</i>
Chi phí lãi vay	21.777.778	-
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình, bảo trì công trình	1.378.872.670	1.718.269.940
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	9.304.693	-
Cộng	<u>1.909.628.475</u>	<u>1.718.269.940</u>

19b. Chi phí phải trả dài hạn

Chi phí trích trước tạm tính giá vốn bảo trì công trình, thời gian bảo trì đến năm 2018.

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

20a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê trạm phát sóng từ 12 tháng trở xuống	6.758.252.438	-
Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì	510.544.500	605.005.223
Cộng	<u>7.268.796.938</u>	<u>605.005.223</u>

20b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê trạm phát sóng trên 12 tháng	-	6.802.643.806
Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì	220.771.575	60.071.575
Cộng	<u>220.771.575</u>	<u>6.862.715.381</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	3.464.282.378	5.374.270.776
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong – Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	4.268.549.000
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong – Quỹ phúc lợi phải trả	234.714.000	176.430.000
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong – Phải trả chi phí tiện ích	45.068.378	118.461.554
Atlas CSF SDN. BHD - Phải trả tiền cổ tức	1.280.000.000	330.951.111
Site Preparation Management Co., Ltd - Phải trả tiền cổ tức	1.856.000.000	479.879.111
Phải trả thù lao HĐQT	48.500.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	3.222.248.786	7.025.732.474
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	179.520.000	167.091.000
Nguyễn Hữu Tiến - Phải trả tiền mượn	683.630.000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.964.118.544	6.092.754.470
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	394.980.242	765.887.004
Cộng	<u>6.686.531.164</u>	<u>12.400.003.250</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	9.408.000.000	8.624.000.000
Vay Atlas CSF SDN. BHD ⁽ⁱ⁾	3.840.000.000	3.520.000.000
Vay Site Preparation Co., Ltd ⁽ⁱ⁾	5.568.000.000	5.104.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	28.868.317.711	8.655.972.684
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.806.710.711	7.488.546.684
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	7.322.953.361	2.468.874.207
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.483.757.350	5.019.672.477
Vay ngắn hạn các cá nhân khác ^(iv)	9.061.607.000	1.167.426.000
Vay Ông Vũ Đức Long	186.253.000	706.026.000
Vay Bà Nguyễn Hương Giang	2.500.000.000	-
Vay Bà Nguyễn Thị Bình	1.000.000.000	-
Vay Bà Nguyễn Thị Lập	-	-
Vay Ông Nguyễn Hoàng Minh	1.113.954.000	-
Vay Ông Dương Hiến Thuận	800.000.000	-
Vay Ông Nguyễn Hữu Tiến	3.461.400.000	461.400.000
Cộng	<u>38.276.317.711</u>	<u>17.279.972.684</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay trên.

- (i) Khoản vay các bên liên quan để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, khoản vay được hoàn trả khi có yêu cầu từ bên cho vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất và thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các sổ tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.1 và V.2a)
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất và thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các sổ tiền gửi có kỳ và thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần In No tại Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.1 và số V.11).
- (iv) Khoản vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (chuyển từ cổ tức được chia)	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.488.546.684	35.719.768.759	-	(23.401.604.732)	19.806.710.711
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	8.624.000.000	1.350.000.000	784.000.000	(1.350.000.000)	9.408.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.167.426.000	14.435.287.000	-	(6.541.106.000)	9.061.607.000
Cộng	17.279.972.684	51.505.055.759	784.000.000	(31.292.710.732)	38.276.317.711

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

23a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	1.583.753.140	2.506.731.454	(891.287.154)	3.199.197.440
Dự phòng khác	547.949.721	-	(29.469.234)	518.480.487
Cộng	2.131.702.861	2.506.731.454	(920.756.388)	3.717.677.927

23b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.203.794.375
Tăng do trích lập	137.501.562
Số sử dụng	(527.440.937)
Số cuối năm	813.855.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.940.348.939	1.798.466.065
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.188.299.547	1.476.960.172
Tăng khác	1.200.000	-
Chi quỹ	(1.150.258.233)	(797.577.298)
Chuyển về Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	(520.322.000)	(537.500.000)
Số cuối năm	<u>1.459.268.253</u>	<u>1.940.348.939</u>

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	39.039.490.000	43.588.490.000
Công ty cổ phần đầu tư Tánh Linh	9.000.000.000	16.470.000.000
America LLC	13.453.800.000	5.591.800.000
Ông Võ Hùng Vĩ	2.926.960.000	4.157.960.000
Các cổ đông khác	16.892.710.000	20.873.710.000
Cổ phiếu quỹ	11.051.500.000	1.682.500.000
Cộng	<u>92.364.460.000</u>	<u>92.364.460.000</u>

25c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	9.236.446
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu phổ thông	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.105.150	168.250
- Cổ phiếu phổ thông	1.105.150	168.250
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.131.296	9.068.196
- Cổ phiếu phổ thông	8.131.296	9.068.196
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015 Công ty đã chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền là 2.596.160.699 VND và chia cổ tức cho các cổ đông với số tiền là 3.781.848.000 VND.

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 8.131.296.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2015/NQ-HĐQT-CBTT ngày 11 tháng 3 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

Số đầu năm	5.097.631.459
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	5.402.753.102
Trích lập quỹ	(189.744.617)
Chia cổ tức	(3.137.153.364)
Tặng khác	6.868.426
Số cuối năm	7.180.355.006

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

27a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	9.667,57	1.491,04
Euro (EUR)	4.519,28	1.283,38

27b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hanel - CSF - Cho vay	1.098.957.000	-
Công ty TNHH Hanel - CSF - Phải thu tiền bán hàng	573.822.532	-
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi cho vay	421.559.905	-
Cộng	2.094.339.437	-

Trong năm, Tập đoàn đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel nên các khoản nợ phải thu được xóa nợ theo yêu cầu của bên mua lại.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	136.412.281.102	91.975.887.334
Doanh thu bán các thành phẩm	5.523.505.100	2.261.465.980
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.865.414.315	20.392.082.192
Doanh thu cho thuê trạm thu phát sóng	30.371.001.794	30.749.548.822
Cộng	194.172.202.311	145.378.984.328

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	3.077.111.818	680.553.626
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	681.654.000	148.500.000
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	273.431.995	1.320.753.947
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	-	544.550.380
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	-	9.258.880
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	2.223.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	94.791.109.338	62.871.157.547
Giá vốn thành phẩm	3.036.731.208	1.147.277.935
Giá vốn dịch vụ	16.773.462.365	11.042.353.208
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng	13.425.738.689	13.649.353.207
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	572.835.226	(107.370.267)
Cộng	<u>128.599.876.826</u>	<u>88.602.771.630</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.429.688.446	4.651.732.652
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	63.121.208	56.746.766
Lãi tiền cho vay	1.653.456.109	456.687.891
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	292.268.271	39.479.476
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.220.130	-
Cộng	<u>4.440.754.164</u>	<u>5.204.646.785</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.605.547.002	480.825.941
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	555.321.385	203.079.683
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	17.158.851
Lỗ thanh lý khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.437.336.000	-
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.831.595.000)	-
Cộng	<u>1.766.609.387</u>	<u>701.064.475</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.258.027.576	13.071.541.525
Chi phí vật liệu, bao bì	70.041.346	64.036.664
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	171.683.934	230.097.045
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.671.016	51.744.696
Thuế, phí và lệ phí	105.190.024	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.598.279.649	2.814.910.868
Chi phí khác	4.328.426.588	3.824.246.841
Cộng	<u>19.592.320.133</u>	<u>20.056.577.639</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.022.450.403	7.044.990.539
Chi phí vật liệu, bao bì	20.057.463	31.607.904
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	121.617.718	144.631.394
Chi phí khấu hao tài sản cố định	493.460.933	591.843.640
Thuế, phí và lệ phí	301.286.252	344.513.128
(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(74.091.414)	2.092.064.226
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.117.413.378	1.912.449.546
Phân bổ lợi thế thương mại mua công ty con	337.477.200	337.477.200
Chi phí khác	2.485.145.704	766.618.753
Cộng	<u>11.824.817.637</u>	<u>13.266.196.330</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.292.552.940	17.794.007.828
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(998.554.930)	(1.333.661.785)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	22.293.998.010	16.460.346.043
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (*)	8.540.264	9.177.108
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.610</u>	<u>1.794</u>

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng qui định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.944 VND xuống còn 1.794 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.745.242.752	11.172.804.695
Chi phí nhân công	19.168.933.270	13.433.046.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.253.583.312	2.639.464.043
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.370.491.177	14.747.365.409
Chi phí khác	13.458.641.856	19.324.779.730
Cộng	<u>68.996.892.367</u>	<u>61.317.460.787</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn đã xóa nợ cho vay và lãi cho vay của Công ty TNHH Hanel- CSF với số tiền lần lượt là 1.098.957.000 VND và 421.559.905 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.721.809.367	2.041.200.000
Lương bổ sung	873.199.800	576.981.700

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Công ty con
Công ty cổ phần In No	Công ty con
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem	Công ty con
Atlas CSF SDN. BHD	Bên liên doanh của Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem
Site Preparation Management Co., Ltd	Bên liên doanh của Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	23.906.000	19.875.500
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng, chi phí tiện ích và các chi phí khác	3.251.696.007	2.714.064.576
Mua hàng hóa	1.272.727	-
Chi phí nhượng quyền	1.536.131.000	1.407.955.000
Phải nộp quỹ khen thưởng phúc lợi	520.322.000	537.500.000
Cho mượn	-	30.000.000
Cho vay	13.500.000.000	8.050.000.000
Lãi cho vay	1.634.567.221	134.668.141
Chia cổ tức	5.728.723.500	4.268.549.000
Đi vay	350.000.000	-
Chi phí lãi vay	1.783.871	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	-	13.295.252
Mua hàng hóa	45.737.000	-
Chi phí tiện ích	1.321.500	330.000
Cho vay	3.500.000.000	1.600.000.000
Lãi cho vay	18.888.888	72.388.283
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	-	14.527.631
Chi phí tiện ích và các dịch vụ khác	34.650.000	54.945.879
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	-	12.736.469
Đi vay	1.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	7.636.667	-
Cho vay	-	8.000.000.000
Lãi cho vay	-	247.320.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	-	9.593.652
Chi phí tiện ích và các dịch vụ khác	-	3.000.000
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	2.089.500	8.651.975
Chi phí tiện ích và các dịch vụ khác	11.301.600	-
Cho vay	-	900.000.000
Lãi cho vay	-	2.311.467
Atlas CSF SDN BHD		
Chia cổ tức	1.280.000.000	2.240.000.000
Vay tiền	320.000.000	3.520.000.000
Chi phí lãi vay	83.502.222	10.951.111
Site Preparation Management CO, Ltd		
Mua hàng hóa và dịch vụ	135.729.495	-
Chia cổ tức	1.856.000.000	3.248.000.000
Vay tiền	464.000.000	5.104.000.000
Chi phí lãi vay	279.847.556	120.495.555

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.15, V.16, V.19a, V.21 và V.22.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: Mua bán các thiết bị điện, điện tử, viễn thông.
- Lĩnh vực cho thuê trạm phát sóng
- Các lĩnh vực khác: dịch vụ cung ứng dữ liệu; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông, sản xuất thiết bị chống sét.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực thương mại	136.324.497.534	91.800.053.334
Lĩnh vực cho thuê trạm phát sóng	30.371.001.794	30.749.548.822
Các lĩnh vực khác	27.388.919.415	22.653.548.172
Cộng	194.084.418.743	145.203.150.328

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực kinh doanh.

2b. Thông tin về lĩnh vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Đầu tư ngắn hạn		50.874.575.479	(50.874.575.479)	-	(i)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	51.604.467.996	51.604.467.996	(i)
Đầu tư dài hạn khác		9.347.944.517	(9.347.944.517)	-	(i)
Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	6.786.457.000	6.786.457.000	(i)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	1.831.595.000	1.831.595.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	3.993.285.450	2.934.597.059	6.927.882.509	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	2.949.597.059	(2.949.597.059)	-	(ii)
Phải thu dài hạn khác	216	-	2.744.768.366	2.744.768.366	(ii)
Tài sản dài hạn khác	268	2.729.768.366	(2.729.768.366)	-	(ii)
Dự phòng trợ cấp mất việc làm		1.203.794.375	(1.203.794.375)	-	(iii)
Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	1.203.794.375	1.203.794.375	(iii)
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	(1.098.957.000)	(1.098.957.000)	(iv)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(2.930.552.000)	1.098.957.000	(1.831.595.000)	(iv)
Quỹ dự phòng tài chính		2.841.546.908	(2.841.546.908)	-	(v)
Quỹ đầu tư phát triển	418	-	2.841.546.908	2.841.546.908	(v)

(i) Các khoản mục thuộc đầu tư tài chính ngắn hạn/dài hạn được trình bày lại thành các chỉ tiêu mới theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Các khoản tạm ứng; ký cược, ký quỹ ngắn hạn và dài hạn được trình bày ở chi tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136) hoặc “Phải thu dài hạn khác” (mã số 216) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- (iii) Các khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm được trình bày ở chi tiêu “Dự phòng phải trả dài hạn” (mã số 342) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- (iv) Các khoản dự phòng liên quan đến các khoản cho vay dài hạn được trình bày tại chi tiêu “Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi” (mã số 219) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- (v) Theo Thông tư số 200 nêu trên, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bỏ Quỹ dự phòng tài chính. Số dư của quỹ này đã được chuyển vào Quỹ đầu tư phát triển.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 5 năm 2016


Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu


Mai Ngọc Phượng
Phụ trách kế toán



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(1.007.355.357)	2.156.513.283	9.354.698.748	108.951.674.806
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(2.183.010.000)	-	-	(2.183.010.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	17.794.007.828	17.794.007.828
Trích lập các quỹ	-	-	-	962.628.000	(2.296.342.468)	(1.333.714.468)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(18.089.392.000)	(18.089.392.000)
Tặng, giảm khác	-	-	-	(277.594.375)	297.470.490	19.876.115
Số dư cuối năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(3.190.365.357)	2.841.546.908	7.060.442.598	105.159.442.281
Số dư đầu năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(3.190.365.357)	2.841.546.908	7.060.442.598	105.159.442.281
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(20.059.430.000)	-	-	(20.059.430.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	23.292.552.940	23.292.552.940
Tặng lợi nhuận từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(2.841.546.908)	2.841.546.908	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(998.554.930)	(998.554.930)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(11.913.144.000)	(11.913.144.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(96.522.267)	(96.522.267)
Số dư cuối năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	-	20.186.321.249	95.384.344.024

Đơn vị tính: VND



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2016

Mai Ngọc Phương
Người lập biểu

Mai Ngọc Phương
Phụ trách kế toán



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc